

HOÀN THIỆN THỦ TỤC TỔ TỤNG HÌNH SỰ ĐỐI VỚI TỘI PHẠM SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA

NGUYỄN TIẾN PHƯƠNG*

Tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia là một loại tội phạm mới, sử dụng các thành tựu của công nghệ thông tin để thực hiện hành vi phạm tội. Bài viết đưa ra một số ý kiến góp phần hoàn thiện thủ tục tố tụng đối với loại tội phạm này, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được phát hiện và xử lý công minh, chính xác, kịp thời, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Từ khóa: Hoàn thiện thủ tục tố tụng hình sự; không gian mạng; xâm phạm an ninh quốc gia. Criminals using cyberspace to violate national security are a new type of crime that uses the achievements of information technology to commit criminal acts. The article provides a number of opinions that contribute to perfecting the proceedings for this type of crime, ensuring that all crimes must be detected and handled fairly, accurately, promptly without neglecting the crime and causing injustice to innocent people. In addition, they contribute to protecting justice, protecting human rights, civil rights, protecting the socialist regime, protecting the interests of the State, and the legitimate rights and interests of organizations and individuals.

Keywords: Perfecting criminal proceedings; cyberspace; violating national security.

NGÀY NHẬN: 10/01/2024 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 05/02/2024 NGÀY DUYỆT: 18/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.338.2024.797>

1. Đặt vấn đề

Ngày 27/11/2015, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII đã thông qua *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 và Nghị quyết thi hành *Bộ luật* này. Là đạo luật quan trọng về tố tụng tư pháp, *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 đã kế thừa và phát triển một bước pháp luật tố tụng hình sự của Nhà nước, thể chế hóa đầy đủ, toàn diện chủ trương, đường lối của

Đảng thể hiện trong: (1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam; (2) Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược và xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; (3)

* *Thiếu tá, ThS, Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I, Bộ Công an*

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; (4) *Hiến pháp* năm 2013. *Bộ luật* đã cụ thể hóa các quy định của *Hiến pháp* năm 2013 và *Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự* năm 2015 về tổ chức và hoạt động của cơ quan điều tra; đồng thời, sửa đổi, bổ sung các quy định của *Bộ luật Tổ tụng hình sự* năm 2003 để khắc phục những khó khăn, bất cập trong công tác điều tra các vụ án hình sự trong tình hình mới; bảo đảm cho các cơ quan tố tụng nói chung, cơ quan an ninh điều tra nói riêng thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, qua phân tích về các quy định của *Bộ luật Tổ tụng hình sự* năm 2015 và thực tiễn áp dụng các quy định này thời gian qua cho thấy, *Bộ luật* hiện hành bộc lộ một số mặt hạn chế, chưa đáp ứng được đầy đủ những yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng. Đặc biệt là thủ tục tố tụng hình sự cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung một cách toàn diện nhằm tiếp tục thể chế hóa các nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp, bảo đảm ngăn ngừa hiệu quả và xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các loại tội phạm, không làm oan người vô tội cũng như không bỏ lọt tội phạm.

2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện thủ tục tố tụng hình sự đối với tội phạm sử dụng không gian mạng an ninh quốc gia

Một là, tại Điều 83 *Bộ luật Tổ tụng hình sự* quy định về Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố và tại Điều 84 quy định Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự. Nội dung của hai điều này chỉ quy định quyền và nghĩa vụ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp mà không quy

định thủ tục đăng ký hoặc cấp giấy chứng nhận người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Do vậy, đề nghị bổ sung thêm khoản 5 vào Điều 83, Điều 84. Cụ thể, khoản 5 Điều 83 cần bổ sung: “Thủ tục đăng ký Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố được thực hiện theo quy định tại Điều 78 *Bộ luật* này” và khoản 5 Điều 84 cần bổ sung “Thủ tục đăng ký Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 78 *Bộ luật* này”.

Hai là, tại Điều 128 *Bộ luật Tổ tụng hình sự* quy định về việc kê biên tài sản nhưng chỉ quy định về căn cứ kê biên; người có thẩm quyền kê biên; thủ tục kê biên tài sản. Tuy nhiên, vấn đề quan trọng mà Điều 128 không quy định là cơ quan nào thực hiện quyết định kê biên tài sản trong các giai đoạn tố tụng. Do vậy, đề nghị bổ sung thêm khoản 5 Điều 128 như sau: “Cơ quan Công an nhân dân, Quân đội nhân dân có thẩm quyền, có trách nhiệm tổ chức thi hành lệnh kê biên tài sản của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân. Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm tổ chức thi hành lệnh kê biên tài sản của Tòa án”.

Ba là, về tạm giam bị can, trong khi có Quyết định tạm đình chỉ điều tra tại điểm c khoản 1 Điều 229 *Bộ luật Tổ tụng hình sự* liệt kê việc cơ quan điều tra ra quyết định tạm đình chỉ: “Khi trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp, chưa có kết quả nhưng đã hết thời hạn điều tra. Trong trường hợp này, việc giám định, định giá tài sản và tương trợ tư pháp vẫn tiếp tục được tiến hành cho đến khi có kết quả”. Như vậy, có nghĩa là, nhà làm luật đã dự tính trên thực tế vẫn tồn tại trường hợp đã hết thời hạn điều tra mà chưa có kết quả giám định, định giá. Mặt khác, tại Điều 173 *Bộ luật Tổ tụng hình sự* chỉ quy định về thời hạn tạm giam để điều tra nhưng không quy định thời hạn tạm giam khi có

quyết định tạm đình chỉ theo điểm c khoản 1 Điều 229 *Bộ luật Tố tụng hình sự*. Do đó, cần bổ sung thêm khoản 8 Điều 173 *Bộ luật Tố tụng hình sự* như sau: “Thời hạn tạm giam, gia hạn tạm giam trong trường hợp vụ án đang tạm đình chỉ điều tra được thực hiện theo quy định từ khoản 1 đến khoản 7 Điều này. Nếu qua các thời hạn trên mà chưa có căn cứ để phục hồi điều tra thì phải trả tự do ngay cho bị can; trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp ngăn chặn khác”.

Bốn là, về thời hạn điều tra và thời hạn tạm giam để điều tra: tại Điều 173 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 thì thời hạn tạm giam để điều tra (kể cả thời hạn được gia hạn) là không quá 3 tháng đối với tội ít nghiêm trọng, 5 tháng đối với tội nghiêm trọng, 7 tháng đối với tội rất nghiêm trọng và 16 tháng đối với tội đặc biệt nghiêm trọng. Nhưng tại Điều 172 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 lại quy định thời hạn để điều tra (kể cả thời gian gia hạn) là 4 tháng đối với tội ít nghiêm trọng, 8 tháng đối với tội nghiêm trọng, 12 tháng đối với tội rất nghiêm trọng và 20 tháng đối với tội đặc biệt nghiêm trọng. Như vậy, thời hạn điều tra dài hơn thời hạn tạm giam để điều tra. Trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm sử dụng công nghệ cao thì thời hạn điều tra và thời hạn tạm giam để điều tra có quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong nhiều vụ án hình sự nói chung và vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng, khi hết thời hạn tạm giam thì thời hạn điều tra vẫn còn mà do tính chất của vụ án không thể trả tự do cho bị can. Trong những trường hợp này thì áp dụng tiếp biện pháp ngăn chặn thế nào là thích hợp? Hay nên quy định thời hạn tạm giam để điều tra và thời hạn điều tra là bằng nhau?

Chính vì vậy, vấn đề thời hạn điều tra, thời hạn tạm giam cần quy định lại cho phù hợp, có thể quy định thời hạn bằng nhau để

tránh tình trạng thời hạn tạm giam để điều tra đã hết nhưng thời hạn điều tra vẫn còn mà vẫn cần hạn chế tự do của bị can, bị cáo để phục vụ công tác điều tra. *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 mới được ban hành không quy định sửa đổi vấn đề này mà lại tiếp tục rút ngắn hơn thời hạn tạm giam để điều tra khi gia hạn tạm giam nên vẫn tồn tại bất cập trong áp dụng biện pháp ngăn chặn và thời hạn điều tra vụ án nói chung và vụ án sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng.

Năm là, để các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về dữ liệu điện tử, thu thập dữ liệu điện tử trong điều tra vụ án sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia hoàn thiện hơn, *Bộ luật Tố tụng hình sự* cần cân nhắc các vấn đề sau:

(1) Cần nghiên cứu ghép Điều 107 với Điều 196 của *Bộ luật Tố tụng hình sự* thành một điều, do nội dung có sự chồng lấn quá nhiều và nội dung của điều mới chỉ mang một tiêu đề chung là “*thu thập phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử*”. Hiện nay, việc để Điều 196 “Thu giữ phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử” trong chương “Khám xét, thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật” cũng không hợp lý do hoạt động thu thập phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử thường phải là hệ quả tiếp theo của các hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám xét,... là các hoạt động được quy định ở các chương khác nhau của *Bộ luật Tố tụng hình sự*. Khi đó, khoản 1 Điều 107 mới (trên cơ sở ghép Điều 196 vào Điều 107) sẽ được quy định như sau: “Phương tiện điện tử phải được thu giữ, tạm giữ kịp thời, đầy đủ, mô tả đúng thực trạng và niêm phong ngay sau khi thu giữ, tạm giữ. Việc niêm phong, mở niêm phong được tiến hành theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không thể thu giữ, tạm giữ phương tiện lưu trữ dữ liệu điện tử thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng sao lưu dữ liệu điện tử đó vào phương tiện điện tử và bảo

quản như đối với vật chứng, đồng thời, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan lưu trữ, bảo quản nguyên vẹn dữ liệu điện tử mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã sao lưu và cơ quan, tổ chức, cá nhân này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Việc thu giữ, tạm giữ phương tiện điện tử do người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện và có thể mời người có chuyên môn liên quan tham gia. Trường hợp không thể thu giữ, tạm giữ được thì phải sao lưu vào phương tiện lưu trữ điện tử và thu giữ, tạm giữ như đối với vật chứng. Khi thu giữ, tạm giữ các phương tiện điện tử có thể thu giữ, tạm giữ thiết bị ngoại vi kèm theo và các tài liệu có liên quan. Các khoản 2, 3, 4, 5 của Điều 107 giữ như hiện tại.

(2) Sửa đổi một số thuật ngữ trong Điều 99 *Bộ luật Tố tụng hình sự* cho thống nhất. Trong đó, cần sử dụng thuật ngữ “khởi tạo”, “truyền gửi” cho thống nhất ngay trong một điều luật và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan. Do vậy, Điều 99 cần chỉnh lại như sau: “Dữ liệu điện tử là... được khởi tạo, lưu trữ, truyền gửi bởi phương tiện điện tử”.

(3) Cần có các văn bản hướng dẫn quy trình thu thập dữ liệu điện tử. Xuất phát từ đặc điểm dữ liệu điện tử nên việc thu thập dữ liệu điện tử có những điểm riêng, đòi hỏi phải tuân thủ theo một trình tự khoa học, khách quan. Do đó, thời gian tới các cơ quan chức năng cần nghiên cứu, đưa ra các văn bản hướng dẫn quy trình thu thập dữ liệu điện tử để đáp ứng thực tiễn đặt ra. Cần có quy định cụ thể về việc chặn thu dữ liệu điện tử như trình tự, thủ tục chặn thu, yêu cầu của việc chặn thu; trách nhiệm của cơ quan ra lệnh chặn thu cũng như các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Việc sao lưu dữ liệu điện tử cũng cần có những hướng dẫn cụ thể. Việc sao lưu không chỉ đặt ra trong trường hợp không thể thu

giữ, tạm giữ được phương tiện lưu trữ dữ liệu điện tử mà còn có thể được tiến hành khi cơ quan có chức năng cần sao lưu trên mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc trên đường truyền. Khi đề cập về sao lưu, cần có những quy định cụ thể về trình tự, thủ tục sao lưu, phương tiện, phần mềm dùng để sao lưu, phương tiện dùng để sao lưu dữ liệu điện tử.

Dữ liệu điện tử là một trong những nguồn chứng cứ mới được quy định trong *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015. Việc ghi nhận dữ liệu điện tử thể hiện bước tiến bộ của chế định chứng cứ trong *Bộ luật Tố tụng hình sự*, giải quyết được những vướng mắc của thực tiễn, đáp ứng đòi hỏi thực tiễn phòng, chống tội phạm, trong đó có tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia trong thời điểm hiện nay. Tuy nhiên, vì dữ liệu điện tử và thu thập dữ liệu điện tử là vấn đề đầu tiên được luật hóa nên cần tiếp tục được nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa để phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

Sáu là, bổ sung hoàn thiện *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 bảo đảm thực hiện có hiệu quả các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia.

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 lần đầu tiên quy định về biện pháp tố tụng đặc biệt là bước phát triển vượt bậc trong lịch sử lập pháp của Việt Nam. Biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt được quy định vào *Bộ luật Tố tụng hình sự* là rất cần thiết và sẽ tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành các biện pháp điều tra bí mật, đặc biệt như (ghi âm, ghi hình bí mật; nghe điện thoại bí mật; thu thập bí mật dữ liệu điện tử) được pháp luật thừa nhận. Đối với các vụ án thuộc nhóm tội phạm có thể áp dụng các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt quy định tại Điều 224 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015, trong đó có các tội xâm phạm an ninh quốc gia (có tổ chức chặt chẽ, phương thức, thủ

đoạn phạm tội hết sức tinh vi, xảo quyệt, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; đối tượng phạm tội thường thiếu hợp tác với cơ quan điều tra, ngoan cố, chống đối quyết liệt đến cùng, dẫn tới các biện pháp điều tra tố tụng thông thường không mang lại hiệu quả hoặc hiệu quả thấp) thì điều tra viên là người trực tiếp đưa ra nhận định, đánh giá, đề xuất, tham mưu cho thủ trưởng cơ quan điều tra ra quyết định áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt, biện pháp điều tra đặc biệt nào phù hợp, đối tượng, thời gian áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt.

Tuy nhiên, Chương XVI *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 chưa đề cập tới nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của điều tra viên, kiểm sát viên trực tiếp điều tra, kiểm sát điều tra trong vụ án áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt.

Bên cạnh đó, trong *Bộ luật Tố tụng hình sự* cũng chưa quy định trong khoảng thời gian bao lâu thì quyết định áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt của thủ trưởng cơ quan điều tra cấp tỉnh, thủ trưởng cơ quan điều tra cấp Quân khu trở lên được Viện trưởng Viện Kiểm sát cùng cấp phê chuẩn để thi hành. Vì vậy, cần bổ sung những nội dung này vào trong *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 để bảo đảm tài liệu thu thập được từ biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt mang lại kết quả, giá trị cao nhất, đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, việc sửa đổi, bổ sung *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 là một việc làm hết sức cần thiết, cần được tiếp tục triển khai để hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm bảo đảm các quyền cơ bản của công dân đã được ghi nhận trong *Hiến pháp*, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập còn tồn tại. Các cơ quan nghiên cứu và các đơn vị thực tiễn điều tra có thể nghiên cứu, tham khảo kết quả về lý luận và những ý kiến trên để tiếp tục hoàn thiện lý luận, pháp luật và nâng cao kết quả

áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm nói chung, điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng trong thời gian tới. □

Tài liệu tham khảo:

1. *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015.
2. *Luật An ninh mạng* năm 2018.
3. *Luật số 02/2021/QH15* ngày 12/11/2021 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của *Bộ luật Tố tụng hình sự* có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2021.
4. *Nghị quyết số 48-NQ/TW* ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược và xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 định hướng đến năm 2020.
5. *Nghị quyết số 49-NQ/TW* ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.
6. *Áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt trong quá trình giải quyết vụ án hình sự về các tội phạm tham nhũng*. <https://phaply.net.vn>, ngày 14/12/2023.
7. *Hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về căn cứ khởi tố vụ án hình sự*. <https://tapchitoaan.vn>, ngày 10/4/2023.
8. *Hoàn thiện quy định về người tham gia tố tụng hình sự*. <https://tapchitoaan.vn>, ngày 20/2/2022.
10. *Hoàn thiện một số quy định về tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*. <https://lsvn.vn>, ngày 12/12/2023.
11. *Hoàn thiện pháp luật về các biện pháp điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*. <https://vksndtc.gov.vn>, ngày 04/9/2023.
12. *Hoàn thiện chế định về thời hạn trong Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. <https://kiemsat.vn>, ngày 02/5/2023.
13. *Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện một số nguyên tắc cơ bản của Bộ luật Tố tụng hình sự*. <https://vksndtc.gov.vn>, ngày 26/9/2013.
14. *Một số hạn chế, bất cập trong Bộ luật Tố tụng hình sự và kiến nghị hoàn thiện*. <http://www.lappphap.vn>, ngày 04/11/2022.